TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân H.
2. Ông Nguyễn Đức T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị C– Kiểm sát viên.

Ngày 08-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 12-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 25-5-2021 đối với:

1. Bị cáo: Lê Xuân B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn T H, xã Y H, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lê Xuân Hvà bà Phạm Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18-5-2020, bị Công an xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản",* nộp phạt xong ngày 18-5-2020; Nhân thân: Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội, xử phạt 32 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/01/2014; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25-02-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu. *(có mặt)*

2. Người bị hại:
2.1. Chị Lương Thị T, sinh năm 1985;
2.2. Ông Giang Văn Q, sinh năm 1932;
2.3. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960.
Chị T, ông Q và ông Đ đều trú tại: thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Đều vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1973. *(vắng mặt)*

Trú tại: thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Ông Giang Lê N, sinh năm 1971. *(vắng mặt)*

Trú tại: thôn Đ T N, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Đồng Văn T1, sinh năm 1966;

4.2. Bà Phạm Thị Thúy H3, sinh năm 1978;

4.3. Ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1974;

4.4. Bà Phạm Thị H4, sinh năm 1948.

Ông T1, ông K, bà H3 và bà H4 đều trú tại: thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 21/01/2021 Lê Xuân B đi bộ một mình từ nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị H1 sinh năm 1968 ở thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, đi qua khu vực nhà chị Lương Thị T sinh năm 1985 ở cùng thôn thì thấy cửa nhà chị T mở, bên trong nhà có khu vực nuôi gà lai Đông Tảo. Do nghiện ma túy nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp gà của gia đình chị T để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. B trèo qua hàng rào bằng sắt B40 của nhà chị T, đi vào khu vực chuồng gà và dùng tay bắt 01 con gà trống. B ôm con gà trên tay và nhảy qua hàng rào B40 thì bị chị T phát hiện nên B ôm con gà đã trộm cắp bỏ chạy về nhà. Sau đó, anh Phạm Văn H2 sinh năm 1973 (là chồng chị T và là cậu ruột của B) đi đến nhà để tìm B đòi lại gà nhưng B khóa cửa không mở nên anh H2bỏ về. Khi thấy anh H2đã đi về, B cho gà vào bao tải để mang đi bán. B đi bộ ra đường thì gặp chị Phạm Thị Thúy H3 sinh năm 1978 ở thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu đang đi xe máy, B xin đi nhờ đến trước cửa cây xăng xã Bình Minh thì xuống xe. B đi bộ đến khu vực trước cổng trường tiểu học xã Bình Minh gặp một người đàn ông lạ mặt, B đã bán gà cho người đàn ông này được số tiền 200.000đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/01/2021 chị Lương Thị T có đơn trình báo Công an xã Bình Minh. Qua xác minh xác định: Ngày 18/5/2020 B đã bị Công an xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên Công an xã Bình Minh đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu để giải quyết theo thẩm quyền**.**

Tại Cơ quan điều tra B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên. Ngoài ra B còn khai nhận trước đó B đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào một buổi trưa khoảng cuối tháng 12 năm 2020, B chuẩn bị 01 chiếc bao tải rồi mượn xe mô tô BKS số 89F2- 7595 của anh Phạm Văn H2 đi đến gia đình ông Giang Văn Q sinh năm 1932 ở thôn Đa Hòa, xã Binh Minh, huyện Khoái Châu mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thấy gia đình ông Q không có ai ở nhà nên B đã trèo qua tường xây bao vào vườn bưởi của gia đình ông Q. B dùng tay trẩy 17 quả bưởi (loại bưởi diễn, trọng lượng mỗi quả khoảng 0,6 kg) cho vào bao tải. B ném bao tải bưởi qua tường rồi trèo ra ngoài sau đó cho bao tải bưởi lên xe mô tô và chở đến chợ Đông Tảo để bán. Tại đây, B đã bán số bưởi vừa trộm cắp cho một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, địa chỉ) với giá 70.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 20/01/2021, B đi bộ một mình đến gia đình ông Phạm Văn Đ sinh năm 1960 ở thôn Đa Hòa, xã Binh Minh, huyện Khoái Châu mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. B đã trèo qua tường rào rồi đi đến khu vực chuồng gà của gia đình ông Đ. B dùng tay bắt 01 con gà trống (loại gà lai Đông Tảo, có trọng lượng cân nặng khoảng 3,5kg). Sau đó, B đã mang con gà này đến đưa cho người đàn ông tên N ở xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để đổi ma túy về sử dụng.

Ngày 27/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 con gà trống nặng khoảng 3,5kg, loại gà lai Đông Tảo, được nuôi từ tháng 4/2020, bị mất ngày 21/01/2021 tại nhà chị Lương Thị T. Tại bản kết luận định giá số 08 ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: giá trị 01 con gà trống, loại gà lai Đông Tảo, có trọng lượng cân nặng khoảng 3,5 kg, được nuôi từ khoảng tháng 04/2020 tại thời điểm định giá tài sản 21/01/2021 là 417.0000 đồng.

Ngày 01/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra có yêu cầu định giá tài sản đối với 01 con gà trống, loại gà lai Đông Tảo, có trọng lượng cân nặng khoảng 3,5 kg, được nuôi từ khoảng tháng 04/2020 của gia đình ông Đ; 17 quả bưởi Diễn, trọng lượng mỗi quả khoảng 0,6kg của gia đình ông Q. Tại bản kết luận định giá số 22 ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: Giá trị 01 con gà trống, loại gà lai Đông Tảo, có trọng lượng cân nặng khoảng 3,5 kg, được nuôi từ khoảng tháng 04/2020, tại thời điểm định giá tài sản 20/01/2021 là 438.0000 đồng; Giá trị của 17 quả bưởi Diễn, trọng lượng mỗi quả khoảng 0,6kg, tại thời điểm định giá tài sản tháng 12/2020 là 338.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: chị Phạm Thị Thúy H3 là người cho B đi nhờ xe nhưng chị không biết B mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ; anh Phạm Văn H2 cho B mượn xe nhưng không biết B sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H3, anh H2. Kết quả xác minh người đàn ông tên Nxác định: trên địa bàn xã Đông Tảo có người tên là Giang Lê N sinh năm 1971 ở thôn Đ T N, xã Đ T. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đồng thời thu thập nguồn ảnh của N để cho B nhận diện, kết quả B khẳng định không phải người đàn ông tên Nmà B đã đổi gà để lấy ma túy nên không có cơ sở để xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Giang Văn Q và ông Phạm Văn Đ không yêu cầu B phải bồi thường trách nhiệm dân sự về số gà và bưởi đã bị mất; chị Lương Thị T yêu cầu B phải bồi thường cho chị giá trị con gà mà chị bị mất bằng giá trị đã định giá là 417.0000 đồng.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS-KC ngày 11-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Xuân B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bị cáo Lê Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Xuân B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-02-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với B; Về dân sự, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc Lê Xuân B phải trả lại cho chị Lương Thị T, giá trị 01 con gà là 417.000đ; Truy thu của bị cáo Lê Xuân B, số tiền B đã bán 17 quả bưởi là 70.000đ để sung vào ngân sách nhà nước; 01 con gà B trộm cắp của gia đình ông Đ và đổi lấy ma túy, do không xác định được giá trị nên không có căn cứ để truy thu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên; người làm chứng; Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12/2020 đến ngày 21/01/2021, tại thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Lê Xuân B đã có hành vi trộm cắp 17 quả bưởi của gia đình ông Giang Văn Q, trị giá là 338.000đ; 01 con gà của gia đình ông Phạm Văn Đ, trị giá là 438.000đ; 01 con gà của gia đình chị Lương Thị T, trị giá là 417.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.193.000đ *(Một triệu, một trăm chín mươi ba nghìn đồng)*. Tuy giá trị tài sản do B trộm cắp dưới mức hai triệu đồng nhưng ngày 18-5-2020, B đã bị Công an xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản",* nay lại vi phạm nên hành vi nêu trên của Lê Xuân B đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Lê Xuân B theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 52/CT-VKS-KC ngày 11-5-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú về những hành vi phạm tội trước đó. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Tài sản do B trộm cắp của gia đình chị Lương Thị T là 01 con gà, trị giá là 417.000đ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình chị T, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại cho cho gia đình chị giá trị 01 con gà nói trên nên buộc Lê Xuân B phải trả lại cho chị T giá trị 01 con gà là 417.000đ *(Bốn trăm mười bẩy nghìn đồng).*

- Đối với số tiền 70.000đồng mà bị cáo đã bán 17 quả bưởi của gia đình ông Q, mặc dù ông Qkhông yêu cầu bị cáo phải trả lại giá trị tài sản nói trên, nhưng xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 con gà bị cáo đã trộm cắp của gia đình ông Đ, bị cáo đã đổi lấy ma túy để sử dụng, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại giá trị tài sản nói trên nhưng do không xác định được giá trị là bao nhiêu nên không có căn cứ để truy thu.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. **Tuyên bố:** Lê Xuân B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt Lê Xuân B 01 *(một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-02-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Lê Xuân B phải trả lại cho chị Lương Thị T, sinh năm 1985; trú tại: thôn Đ H, xã B M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, gia strij 01 con gà là 417.000đ *(Bốn trăm mười bẩy nghìn đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Ông Giang Văn Q và ông Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường trả lại giá trị tài sản đã mất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Truy thu của bị cáo Lê Xuân B, số tiền là 70.000đ *(Bẩy mươi nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị

cáo Lê Xuân B phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 08-6-2021). Bị hại *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
TÒA
- Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: Yên Hòa, Đông Tảo, B Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Văn H